

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/DS-ST  
Ngày 18-9-2020  
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vương Hoàng Phúc;

2. Ông Dương Văn Đến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Châu Thị Phụng Liên, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** ông Trần Văn Thôn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXX-DS ngày 13/8/2020; giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Minh Ch, sinh năm 1951 (có mặt);

Địa chỉ: 162 Bạch Đằng, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Bà Bùi Thị Cẩm L, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ô Bắp, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nguyên đơn trình bày: Vào khoảng năm 2017, bà Trần Thị Cẩm H có bán cho ông Nguyễn Thái T và vợ là bà Bùi Thị Cẩm L thức ăn nuôi heo, nuôi cá; phương thức thanh toán là tiền mặt. Thời gian đầu bên mua thanh toán tiền hàng đầy đủ cho bên bán.

Vào ngày 21/6/2018, bà H giao hàng gồm thức ăn heo và cá như thường lệ, tổng số tiền bên mua là ông T, bà L thiếu của bà H là 268.930.500 đồng. Ngày 13/7/2018, ông Trần Văn Ph là người giúp việc của ông T và bà L có ký xác nhận công nợ số tiền thiếu bà H là 268.930.500 đồng. Từ ngày ký công nợ đến nay vợ chồng ông T, bà L không thanh toán tiền mua hàng cho bà H. Nay bà H yêu cầu ông T, bà L phải trả cho bà H số tiền mua thức ăn nuôi heo, nuôi cá còn thiếu là 268.930.500 đồng và trả cho bà H tiền lãi chậm trả 20%/năm của số tiền 268.930.500 đồng từ ngày 21/6/2018 đến khi Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết xong vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại các phiên họp, phiên hòa giải phía bị đơn ông T, bà L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản vắng mặt đương sự, biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về yêu cầu ông T, bà L phải trả cho bà Cẩm H số tiền 268.930.500 đồng. Về phần lãi suất có thay đổi, yêu cầu ông T, bà L phải trả lãi do chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, trả lãi kể từ ngày 13/7/2018 đến ngày 13/9/2020 (26 tháng).

Đối với bị đơn ông T, bà L vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên không có lời trình bày, đề đạt yêu cầu.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày; vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Cẩm H số tiền vốn 268.930.500 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 13/7/2018 đến ngày 13/9/2020.

Vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về án phí, nghĩa vụ thực hiện trả nợ và quyền kháng cáo của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Bị đơn cư trú tại ấp Ô Bắp, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã đưa bị đơn là ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L tham gia tố tụng; thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 196, Điều 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Thái T bà Bùi Thị Cẩm L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T, bà L.

[3] Về nội dung:

Bà Trần Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L phải trả lại cho bà H số tiền do mua thức ăn thiếu là 268.930.500 đồng. Về phần lãi suất yêu cầu ông T, bà L phải trả lãi do chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, trả lãi kể từ ngày 13/7/2018 đến ngày 13/9/2020 (26 tháng).

Xét yêu cầu của bà Trần Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L phải trả lại cho bà H số tiền do mua thức ăn thiếu là 268.930.500 đồng và yêu cầu ông T, bà L phải trả lãi do chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, trả lãi kể từ ngày 13/7/2018 đến ngày 13/9/2020 (26 tháng) cũng như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận:

Theo biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Thái T ngày 01/8/2020, ông Nguyễn Thái T thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi heo và cá của bà Trần Thị Cẩm H và còn thiếu bà Cẩm H số tiền 268.930.500 đồng.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Cẩm H cũng như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện, buộc ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L phải có nghĩa vụ trả cho Trần Thị Cẩm H số tiền nợ còn thiếu bằng 268.930.500 đồng.

[4] Về tiền lãi: Do ông Nguyễn Thái T thừa nhận việc mua bán và còn nợ bà Cẩm H số tiền 268.930.500 đồng, số tiền này từ ngày 13/7/2018 đến nay chưa trả nên bà Cẩm H yêu cầu ông T bà L phải có nghĩa vụ trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ và mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ.

Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về “Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền”:

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Do bà Cẩm H với ông T bà L không có thỏa thuận trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên việc buộc ông T bà L trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Thời gian thực hiện chậm trả được tính theo yêu cầu của bà Cẩm H là từ ngày 13/7/2018 đến ngày 13/9/2020 (26 tháng).

Số tiền 268.930.500 đồng x 10%/năm x 26 tháng = 58.268.000 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi là 327.198.500 đồng.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L phải chịu án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm H về yêu cầu ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L phải trả cho bà H số tiền vốn 268.930.500 đồng và phần lãi suất phát sinh do việc chậm trả.

Buộc ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L phải trả cho bà Trần Thị Cẩm H số tiền thiếu vốn và lãi là 327.198.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thái T, bà Bùi Thị Cẩm L phải chịu 16.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Văn Hùng**